

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Sinh học Chuyên ngành: Công nghệ sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN XUÂN HÙNG

2. Ngày tháng năm sinh: 25/04/1981 ; Nam ☒; ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: Không

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): An Thượng, Hoài Đức, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 41 Phó Đức Chính, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

- Cơ quan: Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City - 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Hà Nội

- Nhà riêng: 41 Phó Đức Chính, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại di động: +84 (0)8 65 43 83 88;

E-mail: v.hungnx1@vinmec.com; v.hungnx@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 2005 đến 2007: Nghiên cứu viên tại Viện Công nghệ sinh học (Institute of Biotechnology, IBT), trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Vietnam Academy of Science and Technology, VAST)

Từ 2007 đến 2010: Nghiên cứu sinh tại Trung tâm nghiên cứu Borstel, Trung tâm Y học và Khoa học sinh học Leibniz (Đức)

Từ 2010 đến 2015: Nghiên cứu sau tiến sĩ tại Viện Sinh học Phân tử và Tế bào (IBMC), UPR9022 CNRS (Pháp)

Từ 08/2015 đến 08/2018: Nghiên cứu sau tiến sĩ (Senior) tại Trung tâm Sinh lý bệnh Toulouse-Purpan- CHU Purpan (Pháp)

Từ 04/2018 đến 11/2018: Cố vấn khoa học và chuyên viên cao cấp tại Viện Nghiên cứu Tế bào gốc và Công nghệ gen Vinmec, Hệ thống y tế Vinmec

Từ 12/2018 đến 05/2020: Phó Viện trưởng, Trưởng phòng Nghiên cứu tại Viện Nghiên cứu Tế bào gốc và Công nghệ gen Vinmec, Hệ thống y tế Vinmec

Từ 05/2020 đến 08/2022: Viện trưởng Viện Khoa học ứng dụng và Y học tái tạo Vinmec, Hệ thống y tế Vinmec

Từ 09/2022 đến hiện tại: Giám đốc Trung tâm Công nghệ cao, Hệ thống y tế Vinmec

Chức vụ: Hiện nay: Giám đốc Trung tâm Công nghệ Cao

Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc

Cơ quan công tác hiện nay: Trung tâm Công nghệ cao, Hệ thống y tế Vinmec

Địa chỉ cơ quan: 458 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Vĩnh Tuy, Hà Nội

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Trường Đại học VinUni
- Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội
- Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 06 năm 2004; số văn bằng: 1623; ngành: công nghệ sinh học, chuyên ngành: Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 07 năm 2003; số văn bằng: 473531; ngành: ngân hàng tài chính; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 05 năm 2007; số văn bằng: 002102-0028793 ngành: công nghệ sinh học; chuyên ngành: công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 05 năm 2010; ngành: Khoa học tự nhiên; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Lübeck, Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Sinh học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Sinh học tế bào

Hướng nghiên cứu 2: Công nghệ tế bào gốc và tế bào miễn dịch

Hướng nghiên cứu 3: Thử nghiệm lâm sàng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

14.1. Kết quả đào tạo:

- Nhiều năm liền được mời tham gia đào tạo bậc đào tạo bậc đại học và Thạc sỹ tại nhiều trường đại học khác nhau, sử dụng chủ yếu ngôn ngữ tiếng Anh trong giảng dạy và nhiều năm liền hoàn thành vượt định mức giờ trực tiếp giảng dạy trên lớp đối với giảng viên thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học.
- Đã hướng dẫn chính 02 Học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ; đang hướng dẫn 01 Học viên Cao học, dự kiến bảo vệ luận văn Thạc sỹ vào tháng 06/2025.
- Bên cạnh đó, ứng viên đã liên tục hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đạt giải thưởng nghiên cứu, bao gồm 06 sinh viên của Khoa Sinh học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQGHN (01 giải nhất năm 2021; 01 giải ba năm 2022; 01 giải nhất năm 2024; 01 giải ba năm 2024; 02 giải khuyến khích năm 2024) và 01 sinh viên của Đại học Bách Khoa Hà Nội đạt giải nhì năm 2024.

14.2. Kết quả nghiên cứu khoa học:

- Đã chủ trì và hoàn thành 04 đề tài NCKH: gồm 01 đề tài cấp Quốc tế (quỹ ICGEB) và 03 đề tài cấp Hệ thống y tế Vinmec.
- Đang chủ trì/đồng chủ trì 02 đề tài NCKH đang triển khai: gồm 01 đề tài cấp Hệ thống y tế Vinmec, 01 đề tài cấp ĐH VinUni
- Đang là thành viên tham gia 03 đề tài NCKH đang triển khai: gồm 01 đề tài cấp Quốc tế (quỹ ICGEB), 01 đề tài KH&CN cấp ĐH Quốc gia và 01 đề tài cấp ĐH VinUni
- Đã công bố 47 bài báo khoa học, trong đó:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- + 44 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus (trong đó 04 bài thuộc bài báo tổng quan và báo comment), trong đó 17 bài là tác giả đứng đầu/tác giả liên hệ duy nhất của bài báo.
- + 03 bài báo tạp chí Quốc gia, trong đó 03 bài là tác giả đầu/ tác giả liên hệ duy nhất của bài báo.
- Là đồng tác giả của 01 giải pháp hữu ích đang trong quá trình thẩm định cấp bằng: “Quy trình phân lập và nuôi cấy tế bào gốc nang tóc và tế bào gốc nang tóc thu được từ quy trình này”, được in trong Công báo sở hữu công nghiệp số 423 Tập A - Quyền 1 (06/2023).
- Là chủ biên và tác giả duy nhất của 01 sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản Y học.
- Là thành viên ban biên soạn của 01 sách tham khảo thuộc Nhà xuất bản Y học; ngoài ra, ứng viên là tác giả chính của 01 chương sách và đồng tác giả của 01 chương sách thuộc nhà xuất bản Quốc tế có uy tín (Springer).

15. Khen thưởng:

- 01 giấy khen “Đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất trong năm 2024” của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội theo Quyết định Khen thưởng số 1202/QĐ-ĐHKHTN ngày 24 tháng 4 năm 2024.
- 01 giấy khen “Đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Ba trong năm 2024” của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội theo Quyết định Khen thưởng số 1202/QĐ-ĐHKHTN ngày 24 tháng 4 năm 2024.
- 01 giấy khen “Đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Ba trong năm 2022” của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- 01 giấy khen “Đã có thành tích đồng hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải Nhất trong năm 2021” của Trường ĐH Khoa học Tự Nhiên - Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- 01 chứng nhận tham gia đóng góp vào công tác nghiên cứu và xuất bản, góp phần xây dựng thương hiệu và thành công của VinUni, năm 2020-2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): 0

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên):

- Đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn nhà giáo về tư cách đạo đức, trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ giảng viên tại các trường Đại học (có chứng chỉ Đào tạo Sư phạm Y học cơ bản do Viện đào tạo YHDP&YTCC – Trường Đại học Y Hà Nội cấp).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Luôn giữ gìn và trau dồi phẩm chất của một nhà giáo, có lập trường tư tưởng, chính trị vững vàng. Có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình, tích cực và đam mê trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Liên tục học hỏi, cập nhật, tích lũy kiến thức và đưa các kinh nghiệm thực tế trong nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ y tế vào công tác giảng dạy.

1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo (giảng viên):

- Về công tác giảng dạy: thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên, bao gồm việc giảng dạy các môn học từ bậc đào tạo Đại học và Thạc sỹ, hướng dẫn sinh viên và học viên cao học thực hiện khóa luận và luận văn tốt nghiệp, soạn bài giảng cho các môn học tham gia giảng dạy tại các trường Đại học. Xét về định mức giờ giảng, nhiều năm liền vượt số giờ chuẩn định mức giảng dạy đối với giảng viên thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học.

- Về nghiên cứu khoa học: chủ trì và tham gia thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp liên tục qua nhiều năm. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học của ứng viên đã được đưa vào áp dụng thực tế, tạo ra các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại Hệ thống Y tế Vinmec. Qua đó liên tục cập nhật, đưa các kinh nghiệm thực tiễn vào công tác giảng dạy, giúp sinh viên tăng cường năng lực làm việc sau khi ra trường và hiểu rõ hơn các lĩnh vực mới đang phát triển trong chuyên ngành.

- Về các nhiệm vụ khác: ứng viên được mời tham gia tổ chức và báo cáo tại các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế. Ngoài ra ứng viên trực tiếp thành lập viện nghiên cứu miễn dịch Vinmec-VinUni, quy hoạch chiến lược và định hướng nghiên cứu, tổ chức nhân sự thực hiện chiến lược, tổ chức xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu cho viện.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 5 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

- Kết quả tham gia đào tạo tại Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội: Giờ chuẩn định mức 270 giờ/năm, giảng viên thỉnh giảng giảm 50%.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trên lớp đã quy đổi		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019	-	-	-	-	-	-	-
2	2019-2020	-	-	01	-	30	-	30/75/135
3	2020-2021	-	-	-	-	-	-	-
03 năm học cuối								
4	2021-2022	-	-	-	03	24	-	24/60/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2022-2023	-	-	-	-	229,3	-	229,3/229,3/135
6	2023-2024	-	-	-	04	199,6	90	289,6/336,1/135

- Kết quả tham gia đào tạo tại Trường Đại học VinUni:

Giờ chuẩn định mức 200 giờ/năm, giảng viên thỉnh giảng giảm 50%.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	-	-	-	-
2	2020-2021	-	-	-	-	-	-	-
3	2021-2022	-	-	-	-	62,5	-	62,5/112,5/100
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	-	86	-	86/154,8/100
5	2023-2024	-	-	-	-	34	-	34/64,6/100
6	2024-2025	-	-	-	-	42	-	42/79,8/100

- Kết quả tham gia đào tạo tại Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội:

Giờ chuẩn định mức 192 giờ/năm, giảng viên thỉnh giảng giảm 50%.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020	-	-	-	-	-	-	-
2	2020-2021	-	-	-	-	-	-	-
3	2021-2022	-	-	-	-	-	-	-
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	-	-	20	20/40/96
5	2023-2024	-	-	01	-	-	20	20/110/96
6	2024-2025	-	-	-	-	-	26	26/52/96

- Kết quả tham gia đào tạo tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

				hướng dẫn	ĐH đã HD			quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
1	2019-2020	-	-	-	-	-	-	-
2	2020-2021	-	-	-	-	-	-	-
3	2021-2022	-	-	-	-	0,9	-	0,9/4,5/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023	-	-	-	-	-	-	-
5	2023-2024	-	-	-	01	-	-	0/5,12/135
6	2024-2025	-	-	-	-	-	-	-

Bảng tổng hợp kết quả tham gia đào tạo:

TT	Năm học	Giờ giảng dạy trên lớp/ Tổng giờ đào tạo/ Định mức				
		ĐH Khoa học Tự Nhiên	ĐH VinUni	ĐH Khoa học & Công nghệ HN	ĐH Bách Khoa HN	Tổng
1	2019-2020	30/75/135				30/75/135
2	2020-2021					
3	2021-2022	24/60/135	62,5/112,5/100		0,9/4,5/135	87,4/172,5/135
4	2022-2023	229,3/229,3/135	86/154,8/100	20/40/96		335,3/424,1/135
5	2023-2024	289,6/336,1/135	34/64,6/100	20/110/96	0/5,12/135	343,6/515,82/135
6	2024-2025		42/79,8/100	26/52/96		68/131,8/100

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS hoặc ☒ luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đức năm 2010

b) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Trường Đại học VinUni, Việt Nam

+ Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, Việt Nam.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Chứng nhận TOEFL 563 (ngày cấp 01/2006, số 3343834).

- Chứng nhận IELTS 6.5 (ngày cấp 05/05/2019, số 19VN003194NGUx104A)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng:

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Huyền		×	×		2019-2020	Trường Đại học Khoa học Tự Nhiên	22/5/2020
2	Đào Huy Hoàng		×	×		2023-2024	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	03/12/2024

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

5.1 Biên soạn sách tham khảo:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Sau khi được công nhận TS						
1	Liệu pháp tế bào miễn dịch điều trị ung thư	TK	Nhà xuất bản Y học, 2024	1	Nguyễn Xuân Hưng	Toàn bộ ấn phẩm	Số xác nhận đăng kí xuất bản: 4885 – 2024/CXBIPH/2 – 240/YH. Quyết định xuất bản số: 390/QĐ – XBYH ngày 11 tháng 12 năm 2024. ISBN:978-604-66-6998-2.
2	Phương pháp nghiên cứu lâm sàng – cơ bản	TK	Nhà xuất bản Y học, 2025	8	Hồ Thị Nhân	Chương 11: Viết bài báo khoa học, trang 190 - 205	Số xác nhận đăng kí xuất bản: 1652-2025/CXBIPH/5-86/YH. Quyết định xuất bản số: 163/QĐ XBYH ngày 16 tháng 5 năm 2025. ISBN:978-604-66-7328-6.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Interdisciplinary Cancer Research	TK	Springer, 2024	2	Nima Rezaei	Chương “Advancing Cancer Immune Cell Therapies via Engineered iPSC-Based Strategies”, Trang 1- 40	Electronic ISSN: 2731-457X Print ISSN: 2731-4561
4	Digitalization of Medicine in Low- and Middle-Income Countries.	TK	Springer, 2024	5	Zisis Kozlakidis, Armen Muradyan, Karine Sargsyan	Chương “Potential of Digital Health Solutions in Facing Shifting Disease Burden and Double Burden in Low- and Middle-Income Countries”, Trang 51- 68	ISBN online: 978-3-031-62332-5 ISBN bản in: 978-3-031-62331-8

Trong đó: 01 (số 1) sách tham khảo do nhà xuất bản trong nước có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau TS.

5.2. Biên soạn sách dịch thuật:

TT	Tên sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Dịch giả chính	Số dịch giả	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
5	Hỏi – Đáp về chủng Virus Corona mới 2019	Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông	×	1	Số xác nhận đăng kí: 409-2020/CXBIPH/1-18/TTTT. Quyết định xuất bản: 11/QĐ-NXB TTTT ngày 11 tháng 02 năm 2020. Mã ISBN: 978-604-80-4458-9
6	Phương pháp nghiên cứu Thử nghiệm lâm sàng	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật	×	21	Số xác nhận đăng kí: 755-2020/CXBIPH/1-14/KHKT Quyết định xuất bản: 07/QĐ-NXBKHKT ngày 10 tháng 3 năm 2020. Mã ISBN: 978-604-67-1487-3
7	Sinh học phân tử của tế bào - Cơ sở hóa học và phân tử	Nhà xuất bản trẻ	×	10	Số xác nhận đăng kí: 1031-2018/CXBIPH/44-52/Tre Quyết định xuất bản: 1525/QĐA-NXBT, ngày 28 tháng 12 năm 2018. Mã ISBN: 978-604-1-12453-0

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Dịch giả chính	Số dịch giả	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
8	Sinh học phân tử của tế bào – Di truyền học và sinh học phân tử	Nhà xuất bản trẻ	×	09	Số xác nhận đăng kí: 997-2014/CXBIPH/3-100/Tre Quyết định xuất bản: 611A/QĐ-Tre, ngày 3 tháng 7 năm 2014. Mã ISBN: 978-604-1-05412-7
9	Sinh học phân tử của tế bào – Cấu trúc và chức năng tế bào 1	Nhà xuất bản Trẻ	×	09	Số xác nhận đăng kí: 811-2024/CXBIPH/27-65/Tre Quyết định xuất bản: 328/QĐA-NXBT ngày 26 tháng 03 năm 2024. Mã ISBN: 978-604-1-25399-5
10	Sinh học phân tử của tế bào – Cấu trúc và chức năng tế bào 2	Nhà xuất bản Trẻ	×	11	Số xác nhận đăng kí: 811-2024/CXBIPH/28-65/Tre Quyết định xuất bản: 329/QĐA-NXBT ngày 26 tháng 03 năm 2024. Mã ISBN: 978-604-1-25400-8
11	Sinh học phân tử của tế bào – Sự sinh trưởng và phát triển của tế bào	Nhà xuất bản trẻ	×	11	Số xác nhận đăng kí: 881-2024/CXBIPH/29-65/Tre Quyết định xuất bản: 330/QĐA-NXBT, ngày 26 tháng 03 năm 2024. Mã ISBN: 978-604-1-25401-5

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

6.1. Các nhiệm vụ khoa học chủ trì/đồng chủ trì đã hoàn thành:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
1	Xác định các kháng nguyên và tế bào T tự miễn gây ra bệnh ngủ rũ type I	CN	Mã: ISC.18.16; Cấp Hệ thống Y tế Vinmec	01/2019 – 03/2022	Ngày nghiệm thu: 04/04/2022 Xếp loại: Đạt
2	Phát triển phương pháp xét nghiệm “Định lượng kháng thể trung hòa trong mẫu huyết thanh với SARS-Cov2”	CN	Mã số 22.02.PRO; Cấp Hệ thống Y tế Vinmec	02/2022 – 05/2022	Ngày nghiệm thu: 23/05/2022 Xếp loại: Đạt
3	Dịch vụ xét nghiệm gen di truyền sức khỏe da (Tử vi da) bằng công nghệ MicoArray	CN	Mã số 21.48.PRO; Cấp Hệ thống Y tế Vinmec	09/2021 – 02/2022	Ngày nghiệm thu: 16/02/2022 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận TS				
4	Identification of target autoantigens for narcolepsy type I	CN	Mã: CRP/VNM18-05_EC; Quỹ Quốc tế ICGB	01/2019 – 03/2022	Ngày nghiệm thu: 15/03/2022 Xếp loại: Đạt

6.2. Các nhiệm vụ khoa học chủ trì/đồng chủ trì đang thực hiện:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Thời gian	Mã số và cấp quản lý
5	Identification of Microbiome-Based Markers to Improve the Early Detection and Treatment of Colorectal Cancer	2024 - 2027	Mã 23.11.SRI; ĐT cấp Hệ thống Y tế Vinmec
6	Advancing Cardiovascular Disease Modeling and Therapeutics with hiPSC-Derived 3D-Engineered Heart Tissues	2025 - 2028	Mã VUNI.2425.SIG.004; ĐT cấp Trường ĐH VinUni

6.3. Các nhiệm vụ khoa học tham gia với tư cách thành viên đang thực hiện:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	Thời gian	Mã số và cấp quản lý
7	Off-the-shelf engineered CAR-iNK cells for the treatment of acute lymphoblastic leukemia	2024 - 2027	Mã CRP/VNM23-05_EC; ĐT cấp Quỹ Quốc tế ICGB
8	Tác dụng của thuốc Molnupiravir trên tế bào cơ tim được biệt hóa từ tế bào gốc người	2021 - 2025	Mã 40054; ĐT cấp Trường ĐH VinUni
9	Ứng dụng tế bào cơ tim biệt hóa từ tế bào gốc đa năng cảm ứng trong tạo mô hình vi mô cơ tim bằng công nghệ in 3D sinh học	2022 - 2025	Mã KLEPT.22.1; ĐT KH&CN cấp ĐHQGHN

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Khả năng phân hủy dầu của chủng vi khuẩn BSHL5 phân lập từ vịnh Cửa Lục, Quảng Ninh	3	x	Tạp chí Công nghệ Sinh học, ISSN = 1811-4989	Tạp chí		2(2): 253-264	2004
II Sau khi được công nhận TS								
II.1 Tạp chí Quốc gia								
2	Tạo tế bào thần kinh tiết Orexin-A từ tế bào gốc vạn năng cảm ứng của người Việt Nam	4	x	Vietnam Journal of Science and Technology, ISSN= e-2815-5874, 2525-2518-E	Tạp chí ACI, Scopus, IF=0.29		66(7):14-20	06/2023
3	Unleashing Potential: First Vietnamese 3D in vitro Model using Induced Pluripotent Stem Cell-Derived Cardiomyocytes	2	x	Khoa học – VNU Journal of Science: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISSN=2615-9317, eISSN=2588-1140	Tạp chí		39 (4): 35-45	11/2023
II.2 Tạp chí Quốc tế								
4	Toso regulates the balance between apoptotic and non-apoptotic death receptor signaling by facilitating RIP1 ubiquitination	13		Blood, ISSN=0006-4971, eISSN=1528-0020	ISI, Scopus, IF=7.66, Q1	43	118(3):598-608	07/2011

5	Antiapoptotic function of Toso (Faim3) in death receptor signaling	7	x	Blood, ISSN=0006-4971, eISSN=1528-0020	ISI, Scopus, IF=7.61, Q1	10	119(7):1790-1	02/2012
6	Akirin specifies NF-κB selectivity of Drosophila innate immune response via chromatin remodeling	9		EMBO Journal, ISSN=0261-4189, eISSN=1460-2075	ISI, Scopus, IF=8.99, Q1	82	33(20):2349-62	10/2014
7	CD8 T cell-mediated killing of orexinergic neurons induces a narcolepsy-like phenotype in mice	14		Proceedings of the National Academy of Sciences USA (PNAS USA), ISSN=0027-8424, eISSN=1091-6490	ISI, Scopus, IF=9.04, Q1	104	113(39):10956-61	09/2016
8	Foxo3 Transcription Factor Drives Pathogenic T Helper 1 Differentiation by Inducing the Expression of Eomes	12		Immunity, ISSN=1074-7613, eISSN=1097-4180	ISI, Scopus, IF=17.15, Q1	56	45(4):774-787	10/2016
9	High-dimensional single-cell analysis reveals the immune signature of narcolepsy	12		Journal of Experimental Medicine, ISSN=0022-1007, eISSN=1540-9538	ISI, Scopus, IF=10.5, Q1	93	213(12):2621-2633	11/2016
10	Whole Genome Sequencing Reveals the Islands of Novel Polymorphisms in Two Native Aromatic Japonica Rice Landraces from Vietnam	7	x	Genome Biology and Evolution, ISSN=1759-6653, eISSN=1759-6653	ISI, Scopus, IF=4.07, Q1	5	9(6):1816-1820	06/2017

11	Isolation of phage display library-derived scFv antibody specific to <i>Listeria monocytogenes</i> by a novel immobilized method.	5	x	Journal of Applied Microbiology, ISSN=1364-5072, eISSN=1365-2672	ISI, Scopus, IF=2.78, Q2	6	124(2):591-597	02/2018
12	Circulating follicular helper T cells exhibit reduced ICOS expression and impaired function in narcolepsy type 1 patients	9	x	Journal of Autoimmunity, ISSN=0896-8411, eISSN=1095-9157	ISI, Scopus, IF=7.66, Q1	8	94, 134-142	11/2018
13	Shared T cell receptor in blood memory CD4 T cells of narcolepsy type 1 patients	7		Journal of Autoimmunity, ISSN=0896-8411, eISSN=1095-9157	ISI, Scopus, IF=6.9, Q1	8	100:1-6	06/2019
14	Induction of antitumor immunity by exosomes isolated from cryopreserved cord blood monocyte-derived dendritic cells	14		International Journal of Molecular Sciences, ISSN=1661-6596, eISSN=1422-0067	ISI, Scopus, IF=5.62, Q1	28	21(5):1834	03/2020
15	Hyd ubiquitinates the NF- κ B co-factor Akirin to activate an effective immune response in <i>Drosophila</i>	10		Plos Pathogens, ISSN=1553-7366, eISSN=1553-7374	ISI, Scopus, IF=6.43, Q1	16	16(4):e1008458	04/2020

16	Differential Wound Healing Capacity of Mesenchymal Stem Cell-Derived Exosomes Originated From Bone Marrow, Adipose Tissue and Umbilical Cord Under Serum-and Xeno-Free Condition	13		Frontiers in Molecular Biosciences, eISSN=2296-889X	ISI, Scopus, IF=3.9, Q1	118	7:119	06/2020
17	Outcomes of Bone Marrow-Derived Mononuclear Cell Transplantation for Patients in Persistent Vegetative State After Drowning: Report of Five Cases	8		Frontiers in Pediatrics, ISSN=2296-2360, eISSN=2296-2360	ISI, Scopus, IF=3.41, Q2	10	8:564	09/2020
18	Covalent conjugation of extracellular vesicles with peptides and nanobodies for targeted therapeutic delivery	20		Journal of Extracellular Vesicles, eISSN=2001-3078	ISI, Scopus, IF=15.44, Q1	151	10(4):e12057	02/2021
19	Establishment of a Vietnamese ethnicity induced pluripotent stem cell line (VRISGi001-A) from umbilical cord blood hematopoietic stem cells under a feeder-free system	4	x	Stem Cell Research, ISSN=1873-5061, eISSN=1876-7753	ISI, Scopus, IF=1.43, Q1	4	53:102345	05/2021

20	Mesenchymal Stem Cell-Derived Extracellular Vesicles for Osteoarthritis Treatment: Extracellular Matrix Protection, Chondrocyte and Osteocyte Physiology, Pain and Inflammation Management	4		Cells, eISSN=2073-4409	ISI, Scopus, IF=7.43 , Q1	36	10(11):2887	10/2021
21	Human Adipose-Derived Mesenchymal Stromal Cells Exhibit High HLA-DR Levels and Altered Cellular Characteristics under a Xeno-free and Serum-free Condition	10		Stem Cell Reviews and Reports, ISSN=2629-3269, eISSN=2629-3277	ISI, Scopus, IF=6.51 , Q2	10	17(6):2291-2303	09/2021
22	Tissue-resident CD8+ T cells drive compartmentalized and chronic autoimmune damage against CNS neurons	14		Science Translational Medicine, ISSN=1946-6234, eISSN=1946-6242	ISI, Scopus, IF=13.44, Q1	51	14(640):eabl6157	04/2022
23	Effects of Extracellular Vesicles Secreted by TGFβ-Stimulated Umbilical Cord Mesenchymal Stem Cells on Skin Fibroblasts by Promoting Fibroblast Migration and ECM Protein Production	9		Biomedicine s, eISSN=2227-9059	ISI, Scopus, IF=4.65 , Q1	16	10(8), 1810	06/2022

24	Influenza vaccination induces autoimmunity against orexinergic neurons in a mouse model for narcolepsy	15		Brain, ISSN=0006-8950, eISSN=1460-2156	ISI, Scopus, IF=8.68, Q1	19	145(6):2018-2030	06/2022
25	Generation of an erythroid progenitor-derived iPSC line, VRISGi002-A, from a healthy 27-year-old Vietnamese donor under a feeder-free system	4	x	Stem Cell Research, ISSN=1873-5061, eISSN=1876-7753	ISI, Scopus, IF=1.28, Q1	1	62:102824	07/2022
26	Cytokine-primed umbilical cord mesenchymal stem cells enhanced therapeutic effects of extracellular vesicles on osteoarthritic chondrocytes	10		Frontiers in Immunology, ISSN=1664-3224, eISSN=1664-3224	ISI, Scopus, IF=7.3, Q1	11	13:1041592	10/2022
27	Differential Cytotoxicity of Curcumin-Loaded Micelles on Human Tumor and Stromal Cells	12		International Journal of Molecular Sciences, ISSN=1661-6596, eISSN=1422-0067	ISI, Scopus, IF=5.57, Q1	11	23(20), 12362	10/2022
28	The correlation between peripheral blood index and immune cell expansion in Vietnamese elderly lung cancer patients	11	x	International Journal of Molecular Sciences, ISSN=1661-6596, eISSN=1422-0067	ISI, Scopus, IF=5, Q1		24(5):4284	02/2023

29	Detection of sFas, sCD137, and IL-27 Cytokines as Potential Biomarkers for Hepatocellular Carcinoma Diagnosis	8		Journal of Hepatocellular Carcinoma, eISSN=2253-5969	ISI, Scopus, IF=0, Q2	2	10:783-793	05/2023
30	The Transcriptomic Profiling of Blood CD4 and CD8 T-cells in Narcolepsy Type I.	8		Frontiers in Immunology, ISSN=1664-3224, eISSN=1664-3224	ISI, Scopus, IF=5.7, Q1	4	14:1249-405	11/2023
31	Adoptive NK Cell Therapy - a Beacon of Hope in Multiple Myeloma Treatment	8	x	Frontiers in Oncology, ISSN=2234-943X, eISSN=2234-943X	ISI, Scopus, IF=3.5, Q2	4	13:1275-076	11/2023
32	Inflammatory mediators drive neuroinflammation in autism spectrum disorder and cerebral palsy	8		Scientific reports, ISSN=2045-2322, eISSN=2045-2322	ISI, Scopus, IF=3.8, Q1	22	13(1):22-587	12/2023
33	A refined percutaneous rhizotomy with DSA-guided ethanol for the second-line treatment of trigeminal neuralgia	5		Interventional Pain Medicine, eISSN=2772-5944	ISI, Scopus, IF=0.497, Q3		2(4):100-372	12/2023
34	Absence of specific autoantibodies in patients with narcolepsy type 1 as indicated by an unbiased random peptide displayed phage screening.	5	x	Plos One, ISSN=1932-6203, eISSN=1932-6203	ISI, Scopus, IF=2.9, Q1	1	19(3):e0297625	03/2024

35	Exploring cellular immunotherapy platforms in multiple myeloma	11	x	Heliyon, eISSN=2405-8440	ISI, Scopus, IF=4, Q1	1	10(6): e27892	03/2024
36	Generation of induced pluripotent stem cell line (VRISGi004-A) from a healthy female donor by reprogramming erythroid progenitor cells.	4	x	Stem Cell Research, ISSN=1873-5061, eISSN=1876-7753	ISI, Scopus, IF=0.78, Q3	1	76:1033 31	04/2024
37	A comprehensive analysis of the immune system in healthy Vietnamese people.	12		Heliyon, eISSN=2405-8440	ISI, Scopus, IF=4, Q1		10(9):e30647	05/2024
38	Fresh human umbilical cord arteries as a potential source for small-diameter vascular grafts	10		ACS Biomaterials Science & Engineering, ISSN=2373-9878, eISSN=2373-9878	ISI, Scopus, IF=5.79, Q1		10, 7120-7131	10/2024
39	Osteosarcoma patient with Li-Fraumeni syndrome: the first case report in Vietnam	10	x	Frontiers in Oncology, ISSN=2234-943X, eISSN=2234-943X	ISI, Scopus, IF=3.5, Q2		14:1458 232.	10/2024
40	Divergent immune profiles in distinct populations - A vietnamese-german comparison	12		Brain Behavior and Immunity Integrative	Tạp chí quốc tế		8, 100083	10/2024

41	Safety, immunogenicity and efficacy of the self-amplifying mRNA ARCT-154 COVID-19 vaccine: pooled phase 1, 2, 3a and 3b randomized, controlled trials	37	x	Nature Communications, eISSN=2041-1723	ISI, Scopus, IF=16.1, Q1	29	15(1):4081	11/2024
42	A study of genetic variants associated with skin traits in the Vietnamese population	17	x	BMC Genomics, ISSN=1471-2164, eISSN=1471-2164	ISI, Scopus, IF=3.5, Q1		25(1):52	11/2024
43	A randomized trial comparing safety, immunogenicity and efficacy of self-amplifying mRNA and adenovirus-vector COVID-19 vaccines	18	x	NPJ Vaccines, eISSN=2059-0105	ISI, Scopus, IF=6.6, Q1	2	9:233	11/2024
44	Manufacturing exosomes for wound healing: Comparative analysis of culture media.	10	x	Plos one, ISSN=1932-6203, eISSN=1932-6203	ISI, Scopus, IF=3.11, Q1	2	19(11):e0313697	11/2024
45	Umbilical cord blood-derived platelet-rich plasma as a coating substrate supporting cell adhesion and biological activities of wound healing	10		European Journal of Medical Research, ISSN=0949-2321, eISSN=2047-783X	ISI, Scopus, IF=2.9, Q2		30:145	02/2025

46	Safety profile of self-amplifying mRNA SARS-CoV-2 vaccine ARCT-154 in adults: a pooled phase 1/2/3 randomized clinical study	25	x	Expert Review of Vaccines, ISSN=1476-0584, eISSN=1744-8395	ISI, Scopus, IF=5.4, Q1		(1):299-312.	04/2025
47	Effectiveness, Safety, and Practicality of Intramuscular Progesterone in Restoring Pregnancy Outcomes During Frozen Embryo Transfers	18		Frontiers in Endocrinology, ISSN=1664-2392, eISSN=1664-2392	ISI, Scopus, IF=4.9, Q1		Volume 16	05/2025
II.3 Báo cáo tại Hội nghị Quốc tế								
48	Toso: A novel regulator of signal transduction for survival and apoptosis in T lymphocytes	3	x	Cuộc họp thường niên chung về miễn dịch được xuất bản trong trang báo "Wiener Klinische Wochenschrift", ISSN=0043-5325, eISSN=1613-7671	ISI, IF=0.92		120/15-16 [Suppl 1] 1-200	09/2008
II.4 Báo cáo tại Hội nghị trong nước								
49	Thu nhận kháng thể đơn dòng tái tổ hợp bằng phương pháp tạo thư viện thực khuẩn thể	3		Hội nghị toàn quốc 2007 nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống. Số GPXB: 832-2007/CXB/40-37/KHKT, ngày 7/12/2007.	Báo cáo khoa học bởi Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật		Trang 740 - 743	

50	Ung thư máu và một số chỉ thị phân tử	5	Hội nghị toàn quốc 2007 nghiên cứu cơ bản trong khoa học sự sống. Số GPXB: 832-2007/CXB/4 0 - 37/KHKT, ngày 7/12/2007.	Báo cáo khoa học bởi Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật	Trang 751 - 754
----	---------------------------------------	---	--	--	-----------------

- Trong đó: 14 (số 10, 11, 12, 19, 25, 28, 34, 36, 39, 41, 42, 43, 44, 46) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS

- Trong đó: 03 (số 5, 31, 35) bài báo tổng quan, comment, đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

STT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình phân lập và nuôi cấy tế bào gốc nang tóc và tế bào gốc nang tóc thu được từ quy trình này	Cục Sở hữu Trí tuệ	Hoàn thành công bố đơn trên Công báo Sở hữu công nghiệp số 423 Tập A, ISSN 0868-2534, 06/2023	Đồng tác giả	06

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Không (mặc dù ứng viên đã chủ trì nhiều dự án R&D để phát triển sản phẩm và dịch vụ áp dụng tại Hệ thống Y tế Vinmec)

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu 1 năm: Đã tham gia đào tạo 5 năm. Đề xuất điểm công trình khoa học ≥ 12 .

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Hùng